

Số: 05/2022/QĐST-HNGĐ

Nhơn Trạch, ngày 07 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 113/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “Thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh **Hà Quang C**, sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp B, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai

Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 4, ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai theo giấy chứng nhận kết hôn số 98 ngày 15/12/2014 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân, anh C và chị H có 03 con chung là cháu Hà Trí D, sinh năm 25/03/2016, Hà Mạnh H, sinh ngày 25/03/2016 và Hà Trần Tường V, sinh ngày 14/07/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên anh C và chị H thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã tiến hành hòa giải đoàn tụ đối với anh Hà Quang C và chị Trần Thị H nhưng không thành; các đương sự thống nhất thuận tình ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ các vấn đề liên quan. Thỏa thuận của các đương sự ghi nhận tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 12 năm 2021 là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh C và chị H có 03 con chung là cháu Hà Trí D, sinh năm 25/03/2016, Hà Mạnh H, sinh ngày 25/03/2016 và Hà Trần Tường V, sinh ngày 14/07/2018. Anh C và chị H tự nguyện thỏa thuận giao 02 cháu D và H cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu V cho chị H nuôi dưỡng, tạm thời anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hà Trí D, sinh năm 25/03/2016 và Hà Mạnh H, sinh ngày 25/03/2016 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Hà Trần Tường V, sinh ngày 14/07/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; Tạm thời anh C và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận nên không xem xét.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí: Anh Hà Quang C và chị Trần Thị H mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh C và chị H đã nộp là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án

phí, lệ phí tòa án số 0007080, 0007079 ngày 17/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Anh C và chị H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát;
- UBND xã Long Thọ;
- Thi hành án;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Vũ Ngọc Hiệp